

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Đỗ Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S và bà Lò Thị Ủ; Vợ Lò Thị L; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2006/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngoài ra bị cáo phải bồi thường cho anh Dừa số tiền là 2.200.000đ và phải chịu 160.000đ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2007; ngày 28/8/2007 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Năm 2010 bị cáo đã bồi thường xong cho anh Dừa. Tính đến ngày 21/8/2022 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung*

*vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 08 giờ, ngày 21/8/2022, tại khu vực bản S, xã P, thành phố Đ, tổ công tác Công an xã Pá Khoang phát hiện Lò Văn T đi bộ trên đường có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng chứa 0,7 gam Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái. Bị cáo khai gói Heroine trên, bị cáo vừa mua của người phụ nữ không quen biết ở đường thuộc khu vực bản L, xã M với giá 200.000đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 1184/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H1: 0,36 gam; H2: 0,34 gam. 02 mẫu cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H1, H2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định H1: 0,28gam; H2: 0,29 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 144/CT-VKSTPĐBP ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,57 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ, ngày 21/8/2022, tại khu vực bản S, xã P, thành phố Đ, **Lò Văn T** đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,7 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2006/HSST ngày 23/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngoài ra bị cáo phải bồi thường cho anh Dừa số tiền là 2.200.000đ và phải chịu 160.000đ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2007; ngày 28/8/2007 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Năm 2010 bị cáo đã bồi thường xong cho anh Dừa. Tính đến ngày 21/8/2022 bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Tuy nhiên, xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo **làm ruộng**, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét

xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai bị cáo mua ma túy của người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,57 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh, do là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị, không sử dụng được.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/8/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,57g (không phải năm mươi bảy gam) Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Bộ phận HSNV, CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**